

Số: TVHV-44/DBQG

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2022

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN VỮA
(Từ ngày 06 đến 10/10/2022)

1. Khu vực Tây Bắc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Đà, dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

2. Khu vực Việt Bắc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao đã xuất hiện lũ với biên độ lũ lên từ 1-2m từ ngày 1-3/10, sau xuống.

Mực nước trên sông Lô tại Tuyên Quang và Vụ Quang đang dao động và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao sẽ biến đổi chậm.

Mực nước trên sông Lô tại Tuyên Quang và Vụ Quang tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.

3. Khu vực Đông Bắc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Cầu đang biến đổi chậm.

Mực nước trên sông Thương đang biến đổi chậm.

Mực nước trên sông Lục Nam đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Cầu tiếp tục biến đổi chậm.

Mực nước trên sông Thương tiếp tục biến đổi chậm.

Mực nước trên sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm.

4. Khu vực Đồng Bằng Bắc Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Hồng đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều; mực nước trên Bôi tại Hưng Thi và sông Hoàng Long tại Bến Đé có 1 dao động nhỏ trong giai đoạn đầu của thời kỳ.

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều; mức nước trên sông Bôi tại Hưng Thi và sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm.

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

5. Khu vực Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Ngày 02/10, lũ trên sông Bưởi, sông Chu và hạ lưu sông Mã lên lại với biên độ từ 1,0-2,0m, mức nước đỉnh lũ trên các sông còn dưới mức BĐ1, riêng sông Bưởi tại Kim Tân đạt xấp xỉ mức BĐ1; mức nước trên các sông ở Nghệ An, Hà Tĩnh xuống dần.

Lưu lượng dòng chảy trên các sông tăng hơn so với tuần trước, trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 85%, sông Cả tại Yên Thượng cao hơn khoảng 373%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm cao hơn khoảng 85%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt cao hơn khoảng 73%.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 5 ngày tới, mức nước thượng lưu các sông trong khu vực biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu các sông ở Nghệ An, Hà Tĩnh tiếp tục xuống trong 2-3 ngày đầu sau đó dao động theo triều. Lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực giảm dần.

6. Khu vực Trung Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Những ngày đầu tuần, mức nước trên thượng lưu các sông Quảng Bình có dao động, hạ lưu và các sông khác biến đổi chậm.

Lưu lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế), sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) và sông Thu Bồn (Quảng Nam) cao hơn TBNN cùng kỳ từ 33-73%.

b. Dự báo, cảnh báo

Những ngày cuối tuần, mức nước trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi có dao động.

7. Khu vực Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong tuần, mức nước trên các sông có dao động.

Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Bình Định, Khánh Hòa cao hơn từ 32-43% so với TBNN cùng kỳ; các sông khác thấp hơn từ 13-16%, riêng sông La Ngà tại Tà Pao thấp hơn 91%.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên các sông có dao động, hạ lưu hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

8. Khu vực Tây Nguyên

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Krông Búk, sông Đăk Nông và sông Cam Ly đã xuất hiện 1 đợt lũ. Mực nước đỉnh lũ trên sông Krông Búk tại trạm Krông Búk 454,85m (13h/03), trên BĐ1 0,85m, trên sông Đăk Nông tại trạm Đăk Nông 589,55m (19h/02), trên BĐ2 0,05m, trên sông Cam Ly tại trạm Thanh Bình 832,1m (03h/02), trên BĐ2 0,1m. Mực nước trên các sông khác có dao động.

Lưu lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại Kon Tum lớn hơn TBNN cùng kỳ khoảng 18%, trên sông Krông Ana tại Giang Sơn lớn hơn khoảng 27%.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên các sông, suối nhỏ có khả năng xuất hiện lũ; mực nước các sông khác phổ biến có dao động.

9. Khu vực Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 5 ngày qua, mực nước sông Đồng Nai có dao động.

Trong 10 ngày qua, mực nước sông Cửu Long lên theo triều. Mực nước cao nhất tuần trên sông Tiền tại Tân Châu 3,31m (ngày 05/10), trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,90m (ngày 05/10).

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 5 ngày tới, mực nước sông Đồng Nai có dao động.

Trong 15 ngày tới, mực nước sông Cửu Long tiếp tục lên theo triều. Mực nước cao nhất tuần tại Tân Châu ở mức 3,70m, tại Châu Đốc ở mức 3,30m.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 11/10/2022

Tin phát lúc: 15h00

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin

Bùi Đình Lập - Phùng Tiến Dũng

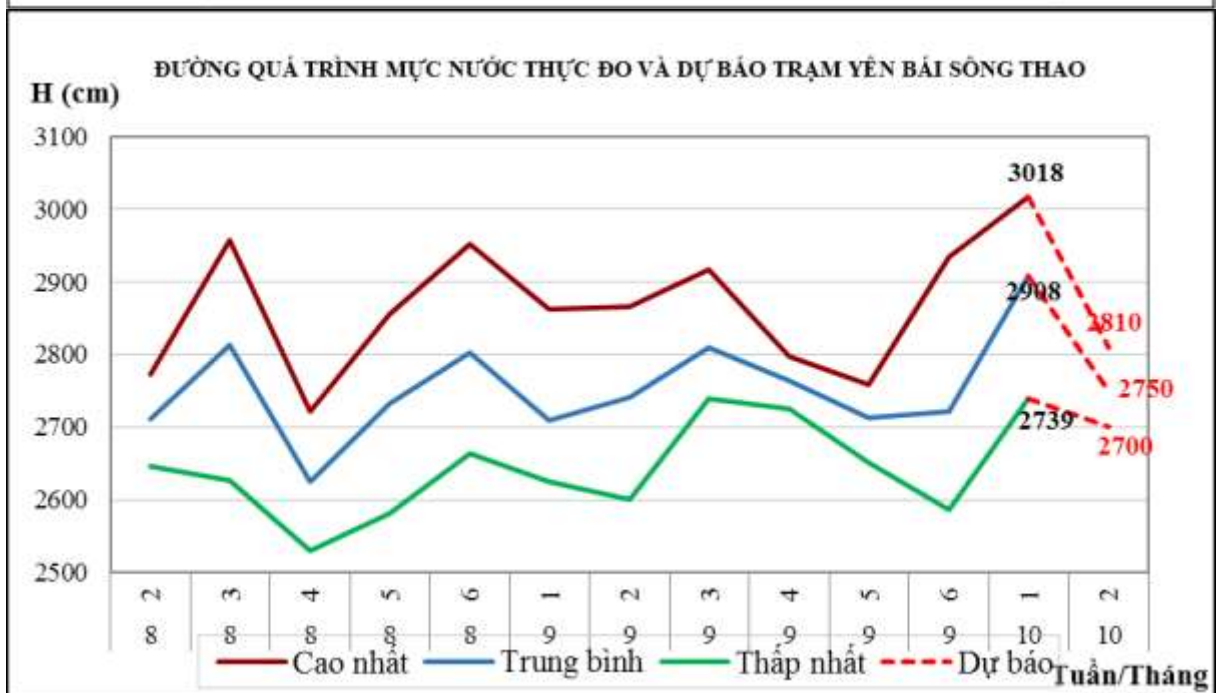
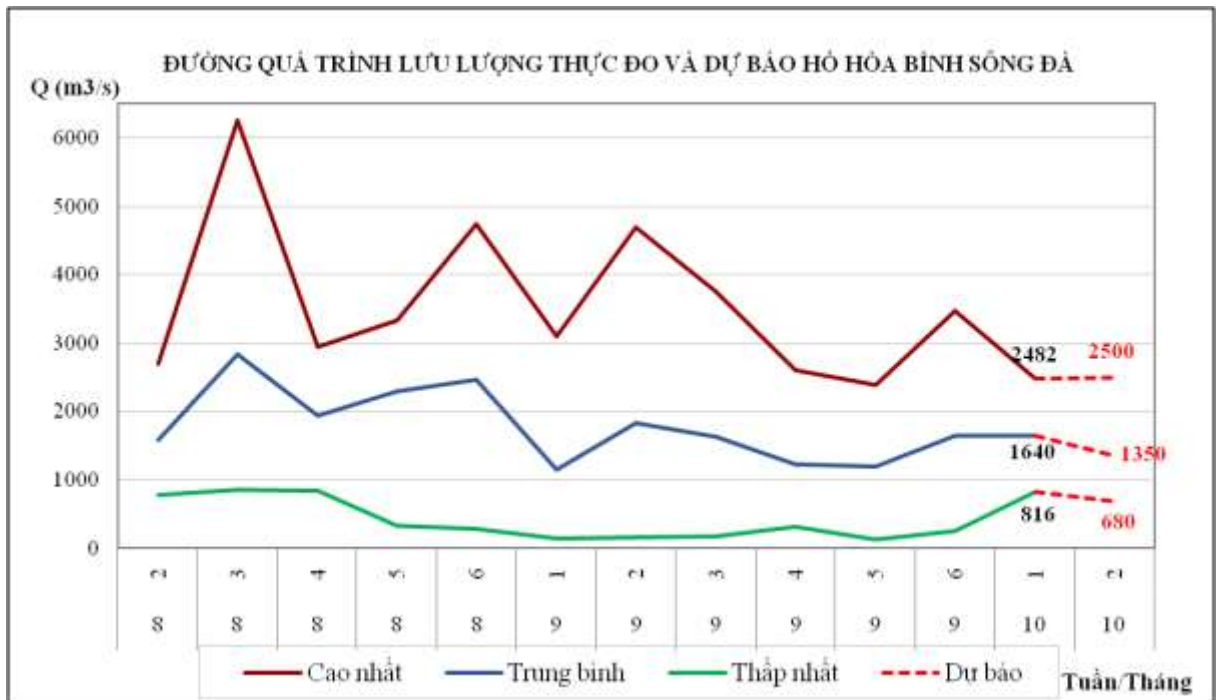
PHỤ LỤC

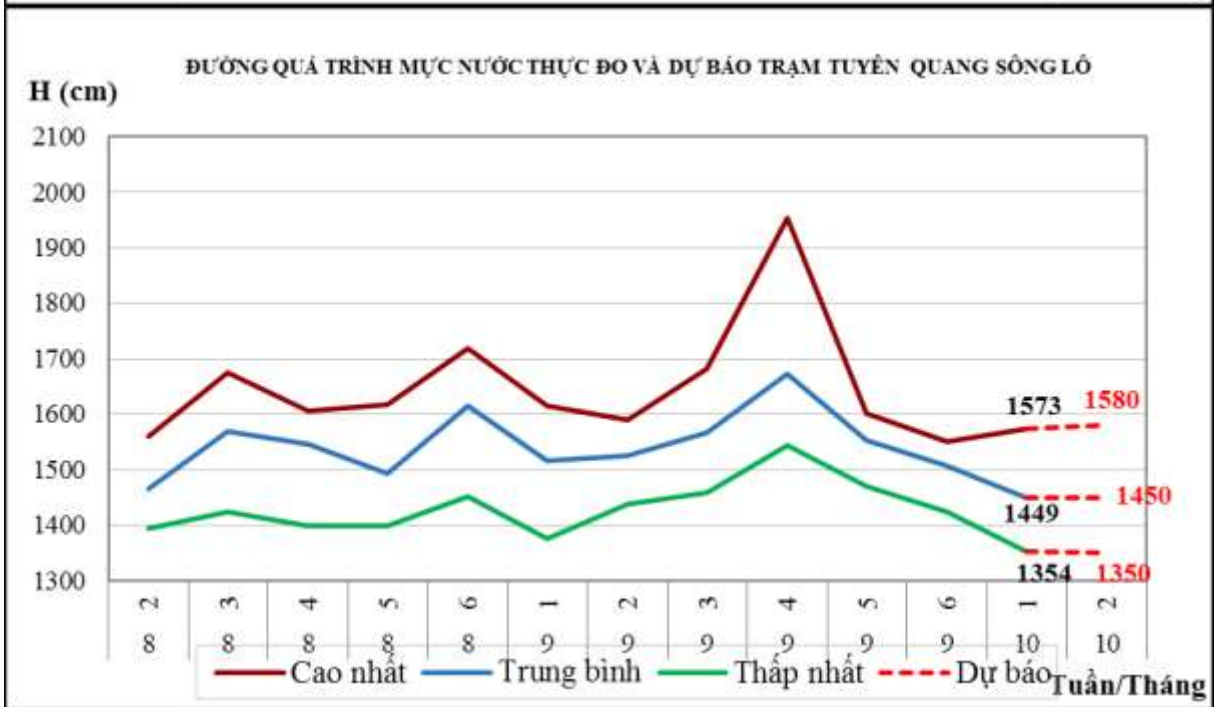
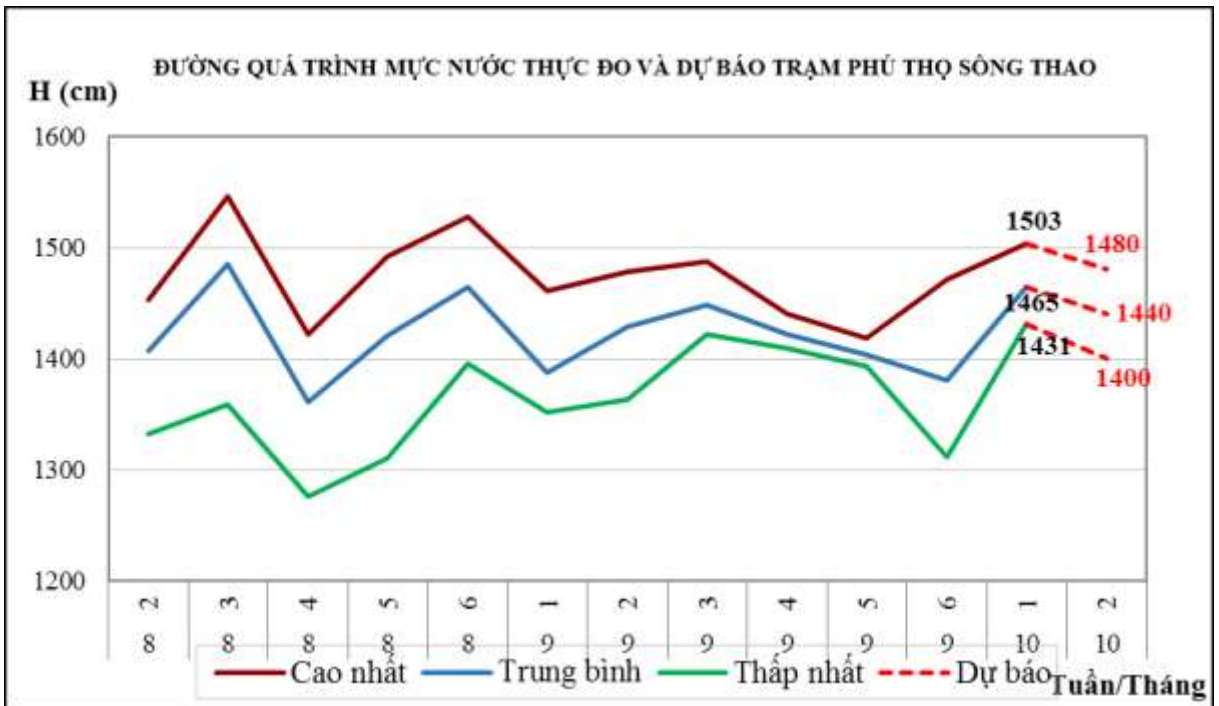
Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

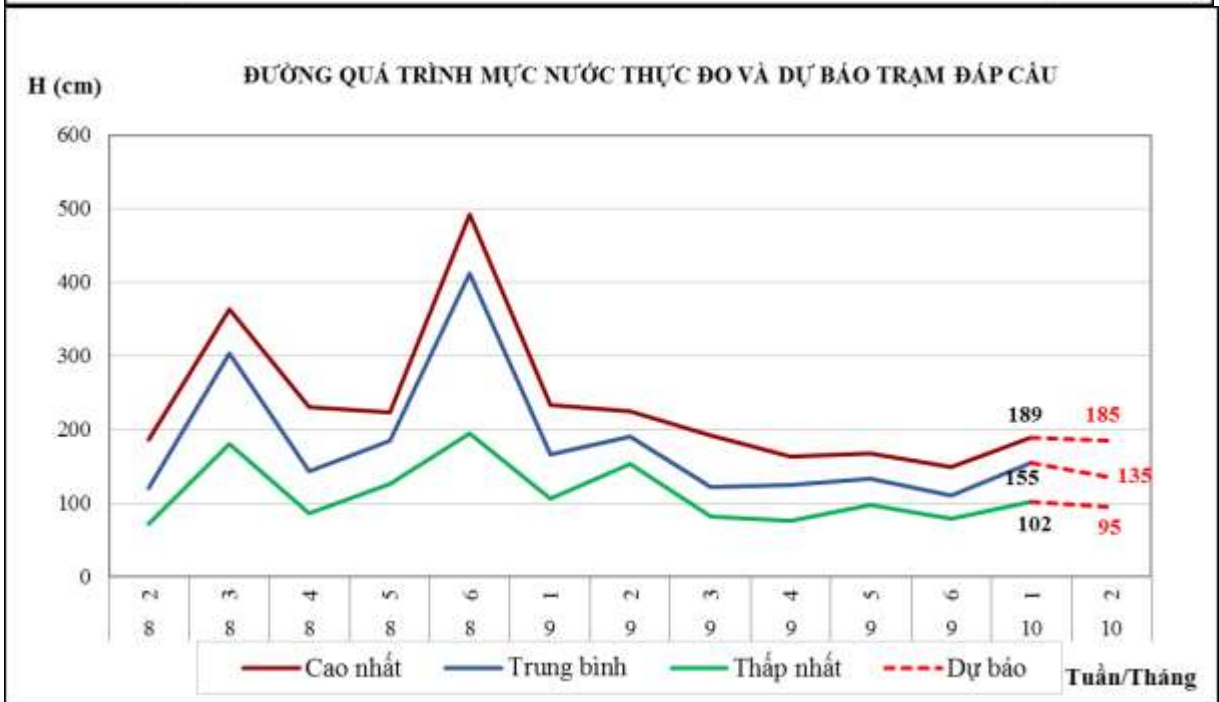
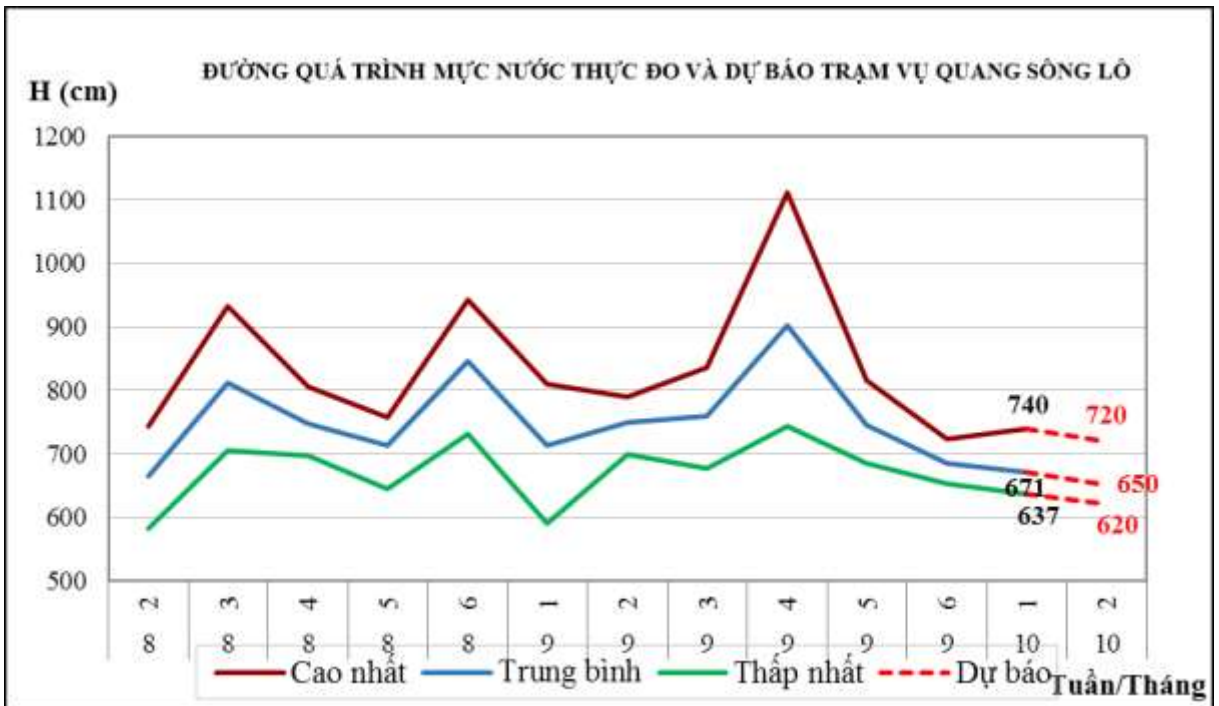
Đơn vị: cm

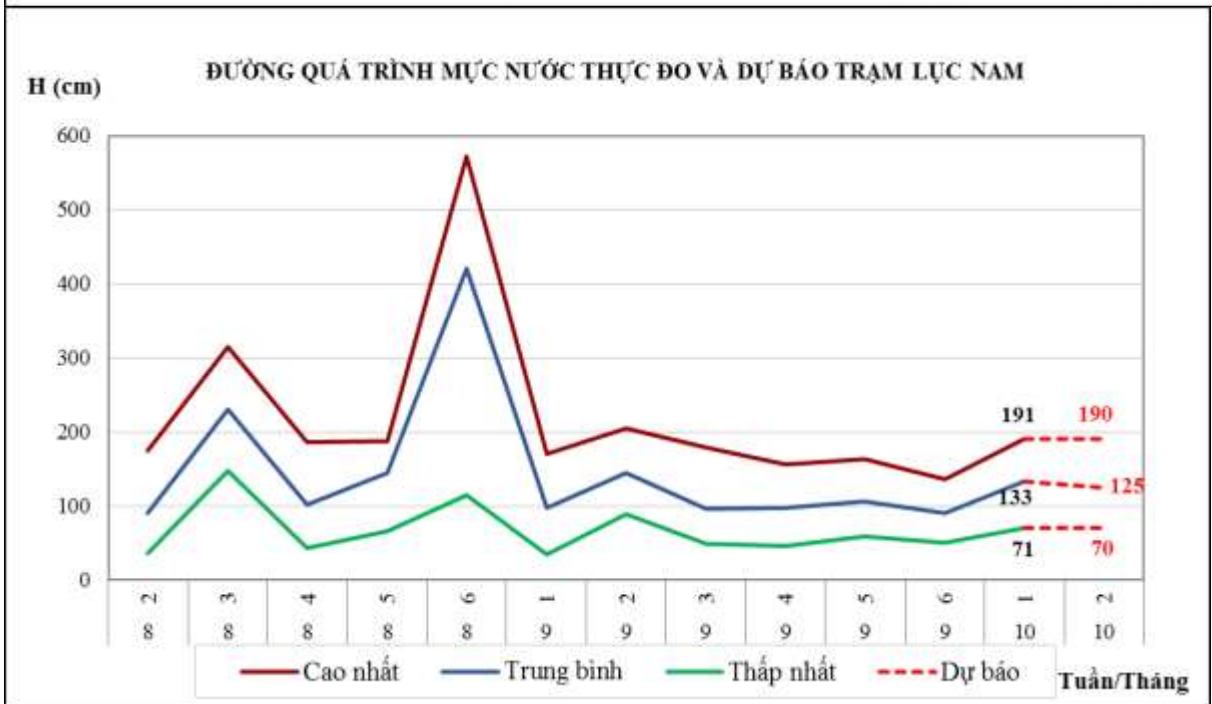
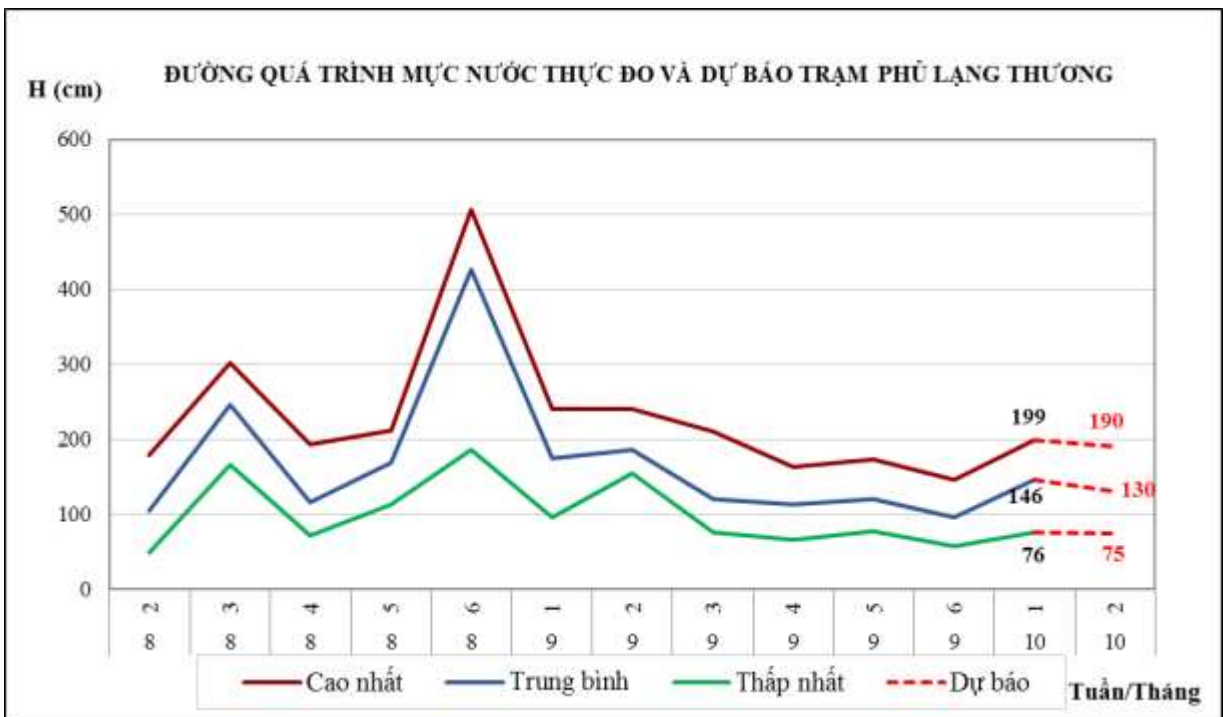
Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Đà	Hồ Hòa Bình (Q)	1640	2482	816	1350	2500	680
Thao	Yên Bái	2908	3018	2739	2750	2810	2700
Thao	Phú Thọ	1465	1503	1431	1440	1480	1400
Lô	Tuyên Quang	1449	1573	1354	1450	1580	1350
Lô	Vụ Quang	671	740	637	650	720	620
Cầu	Đáp Cầu	155	189	102	135	185	90
Thương	Phủ Lạng Thương	146	199	76	130	190	75
Lục Nam	Lục Nam	133	191	71	125	190	70
Hồng	Hà Nội	266	304	216	215	280	190
Hoàng Long	Bến Đé	213	249	175	125	200	100
Thái Bình	Phả Lại	155	239	70	135	225	85
Mã	Giàng	205	261	76	90	185	15
Cả	Nam Đàn	673	722	558	355	553	185
La	Linh cảm	429	490	333	165	300	25
Gianh	Mai Hóa	48	124	-36	52	220	-50
Hương	Kim Long	32	56	14	36	60	18
Thu Bồn	Câu Lâu	47	79	-3	48	90	-15
Trà Khúc	Trà Khúc	119	135	103	115	180	92
Kôn	Thanh Hòa	500	503	494	503	520	480
Đà Rằng	Phú Lâm	2	71	-75	10	85	-60
Đăkbla	Kon Tum	51602	51624	51583	51585	51600	51570
Krông Ana	Giang Sơn	41848	41883	41807	41855	41880	41830
Đồng Nai	Tà Lài	11175	11192	11153	11180	11195	11155
Tiền	Tân Châu	299	331	254	330	370	290
Hậu	Châu Đốc	261	290	216	300	330	250

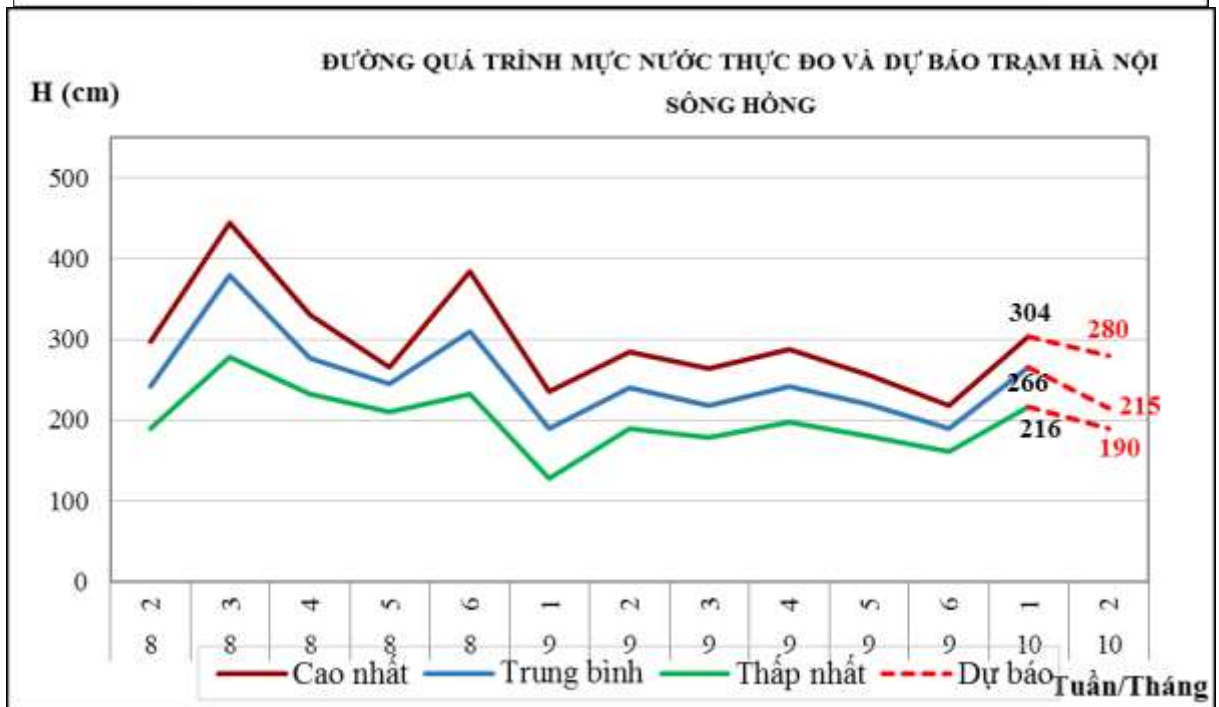
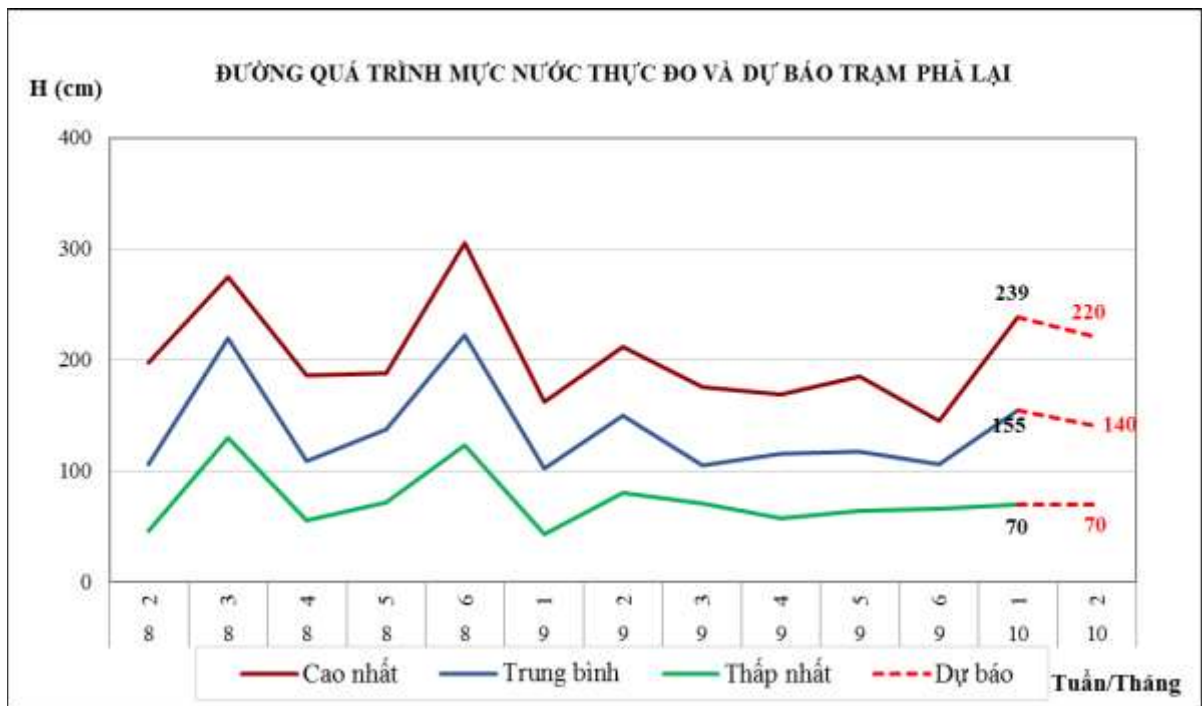
Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm

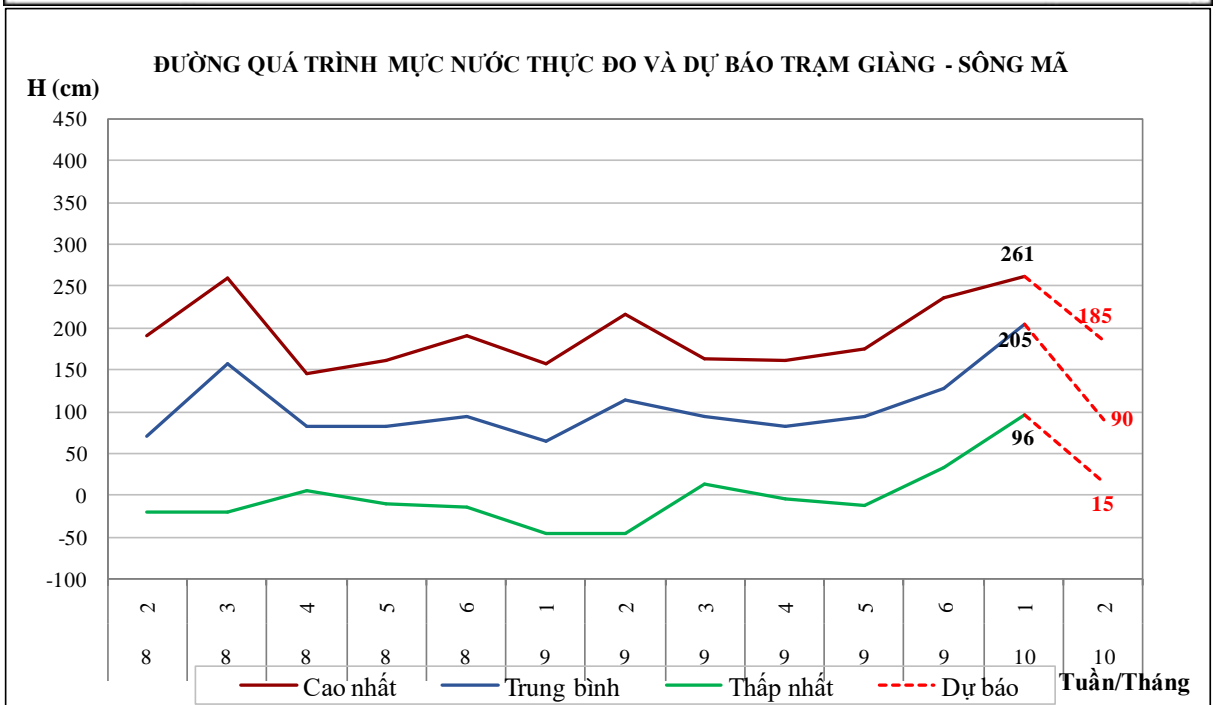
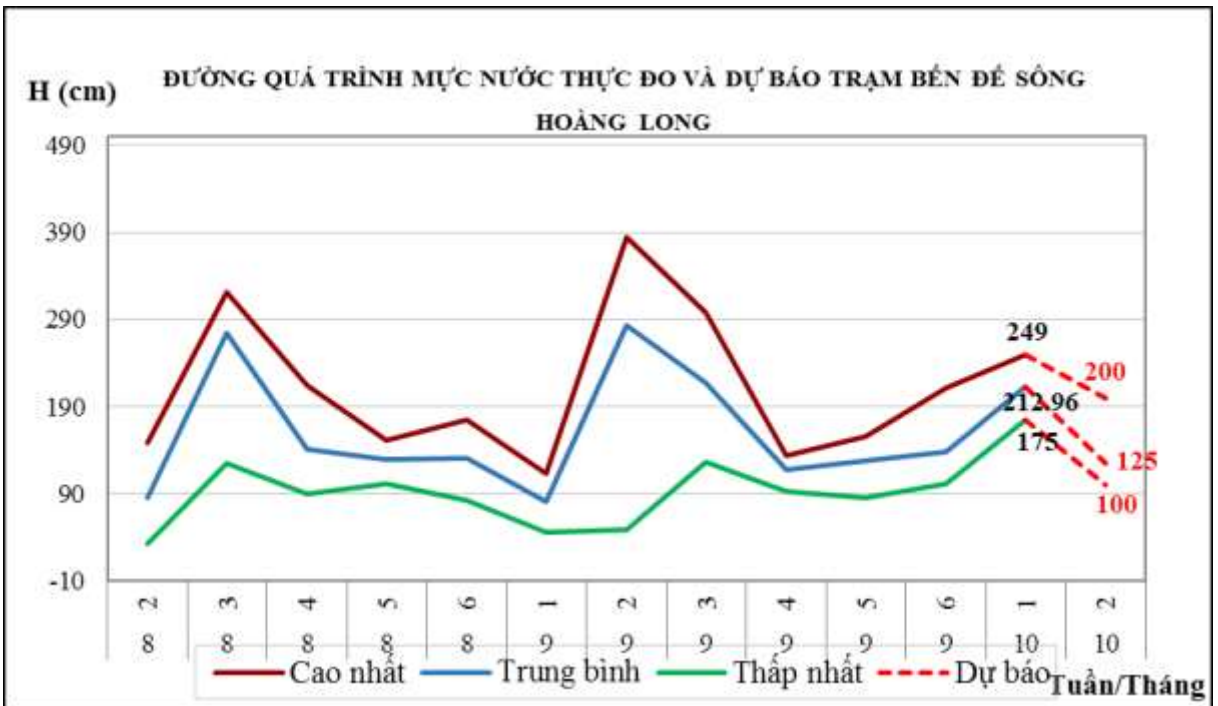


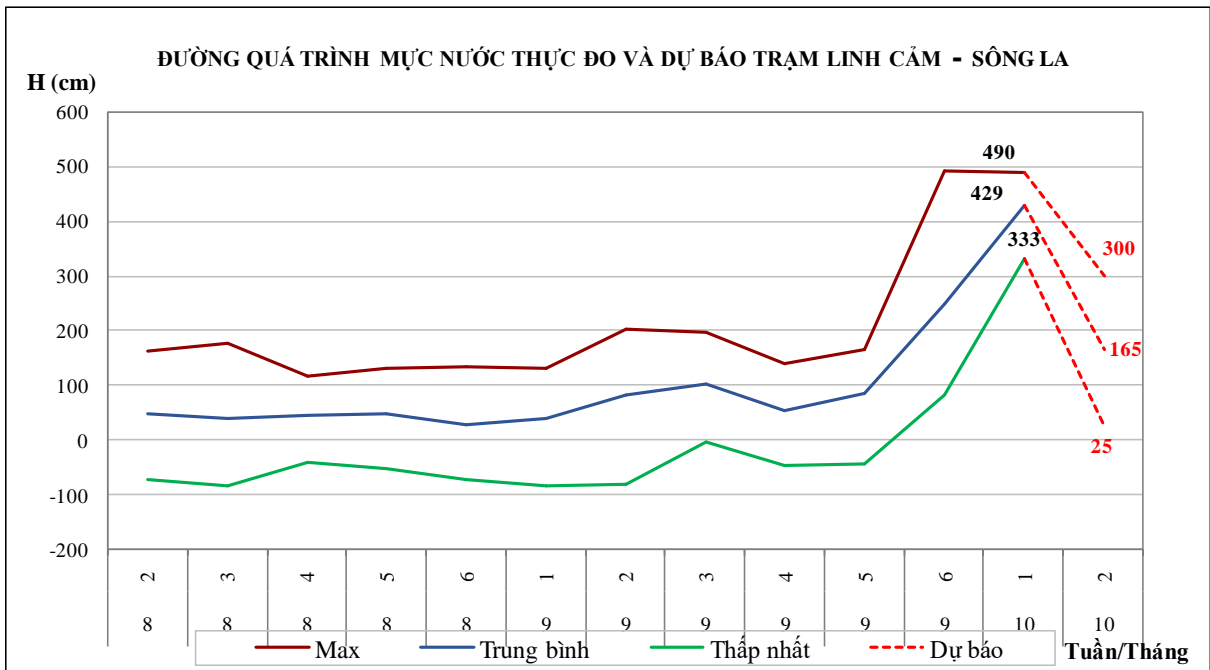
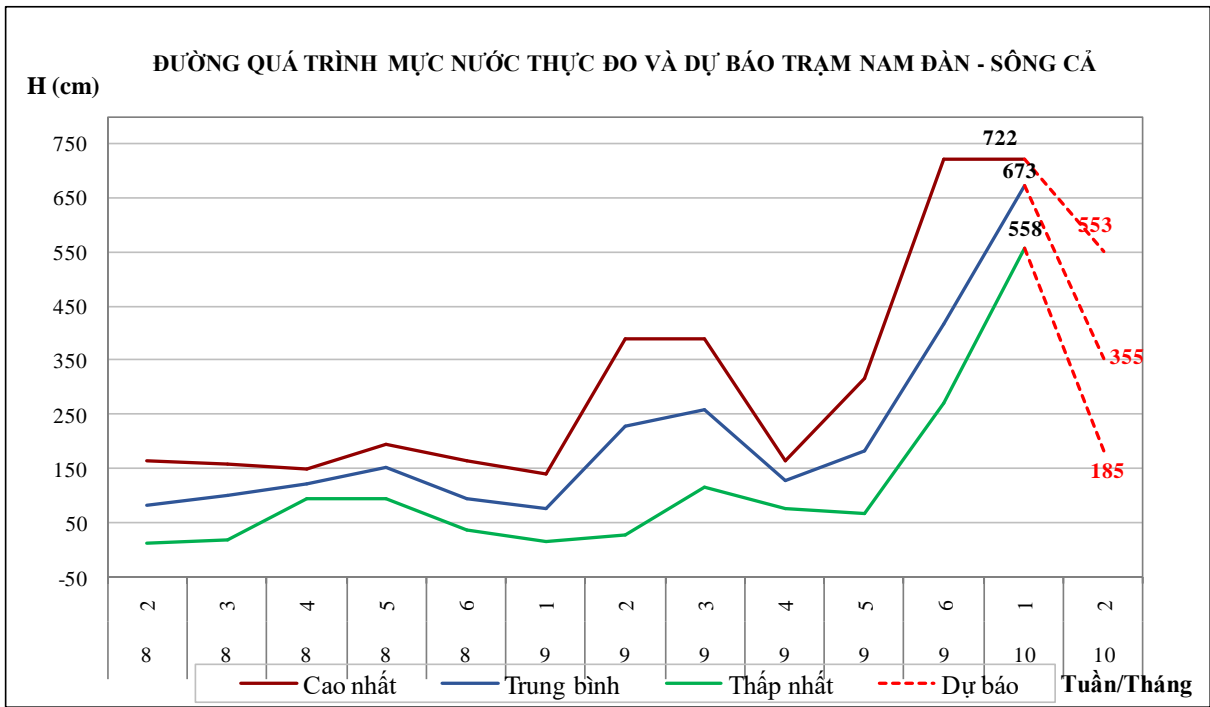


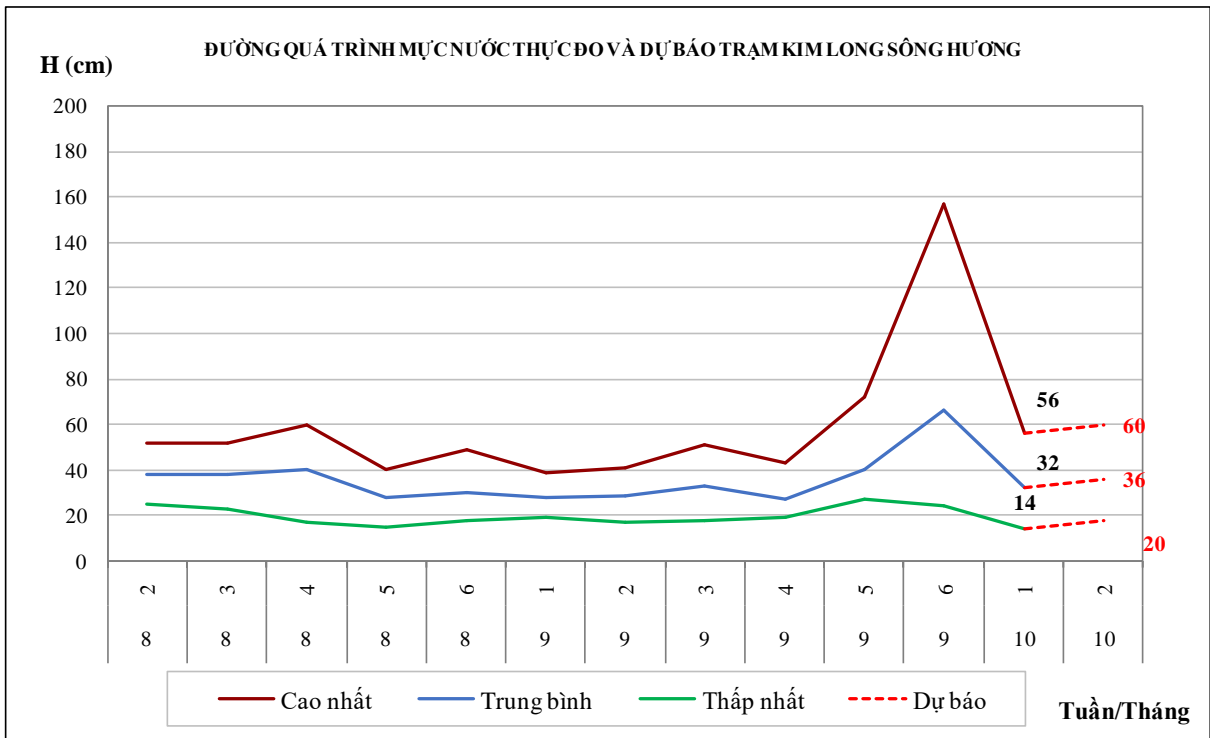
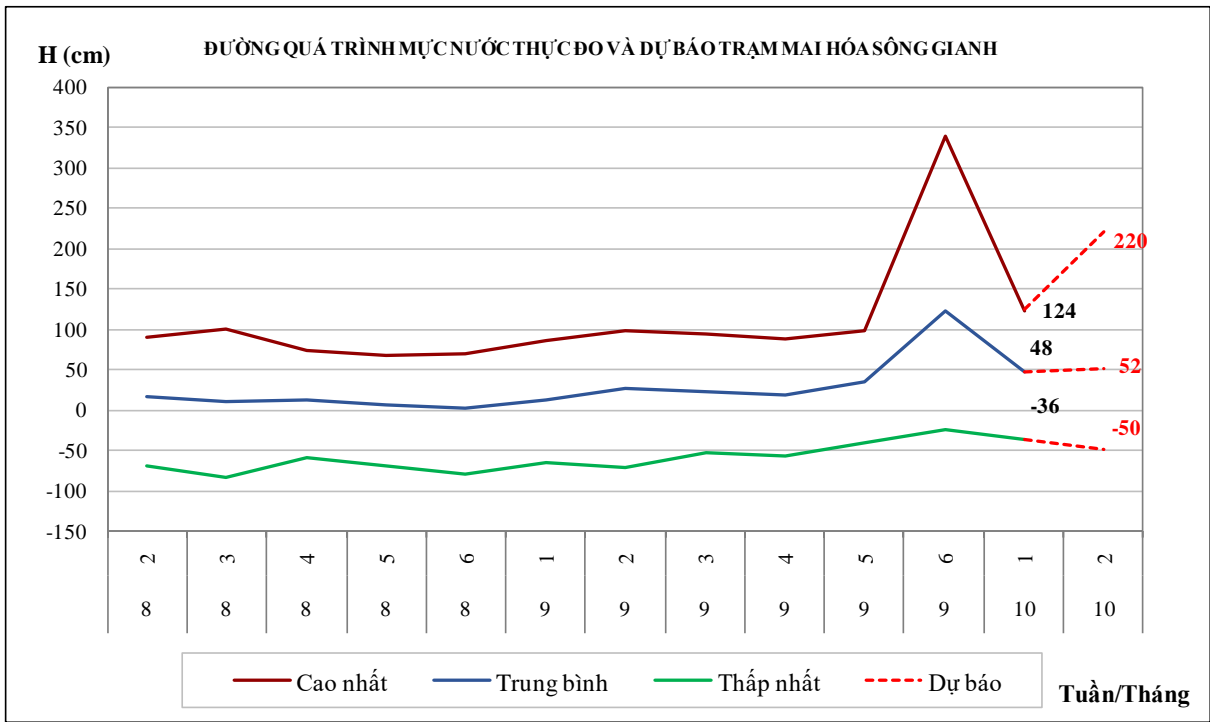


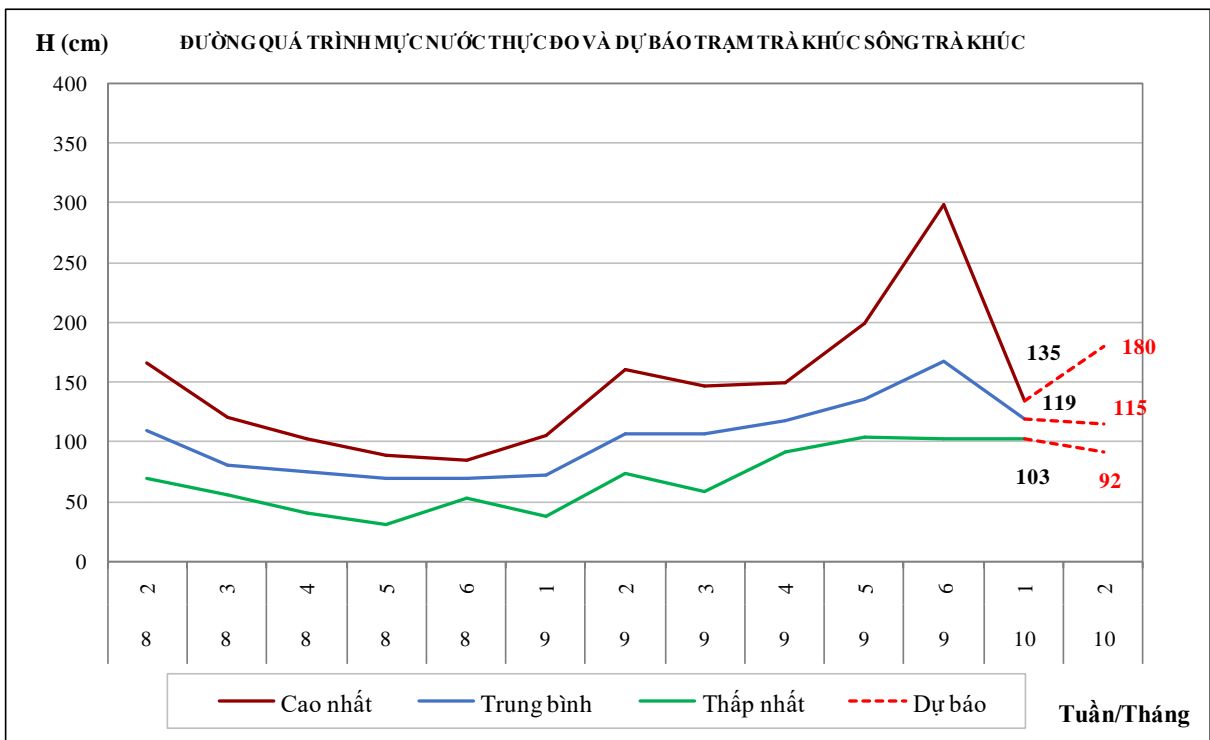
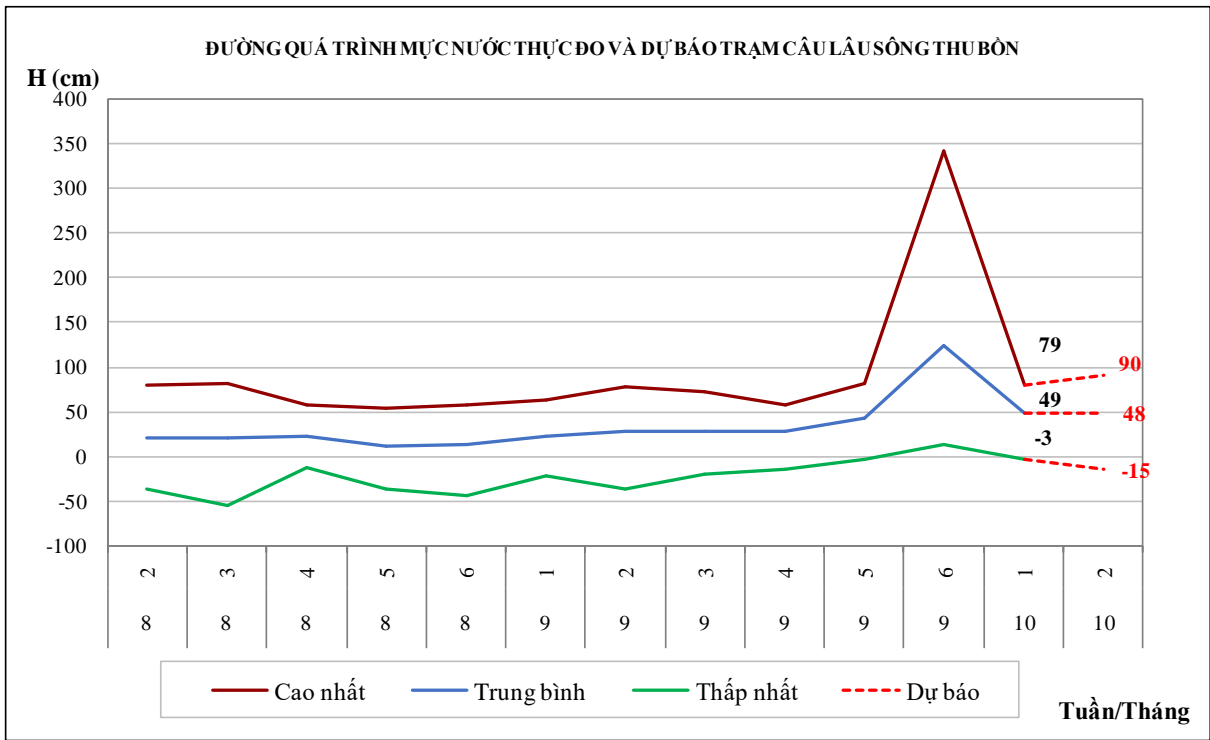


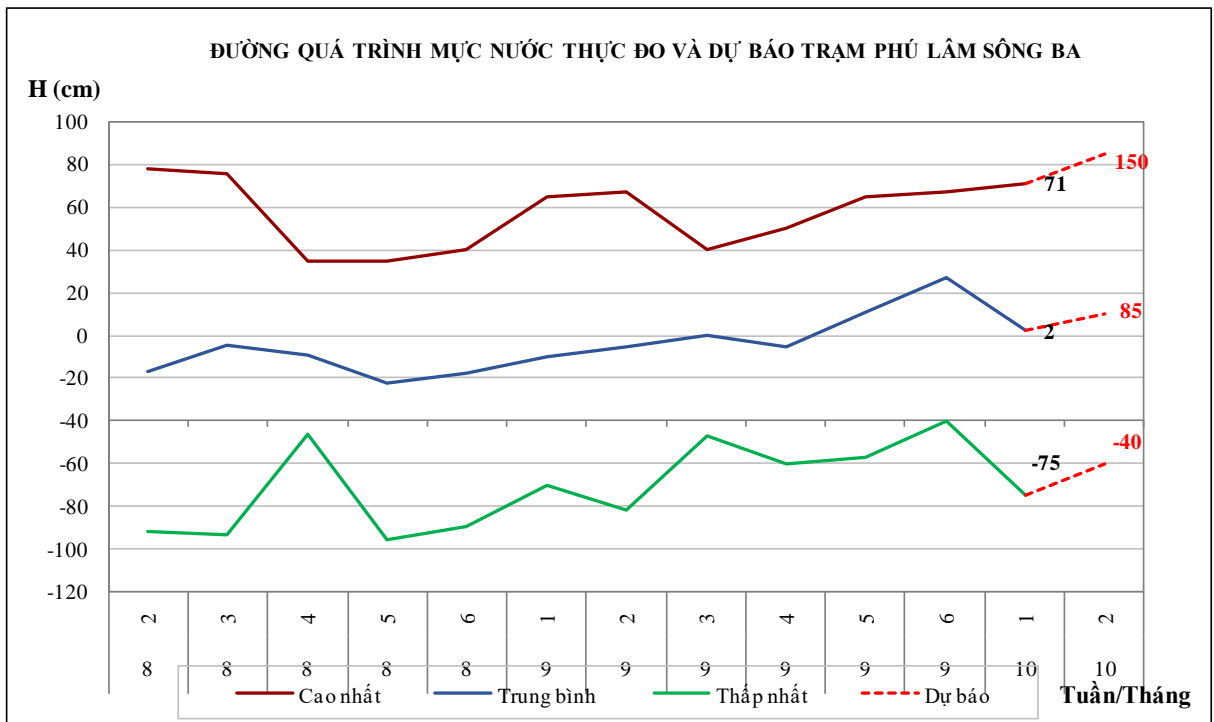
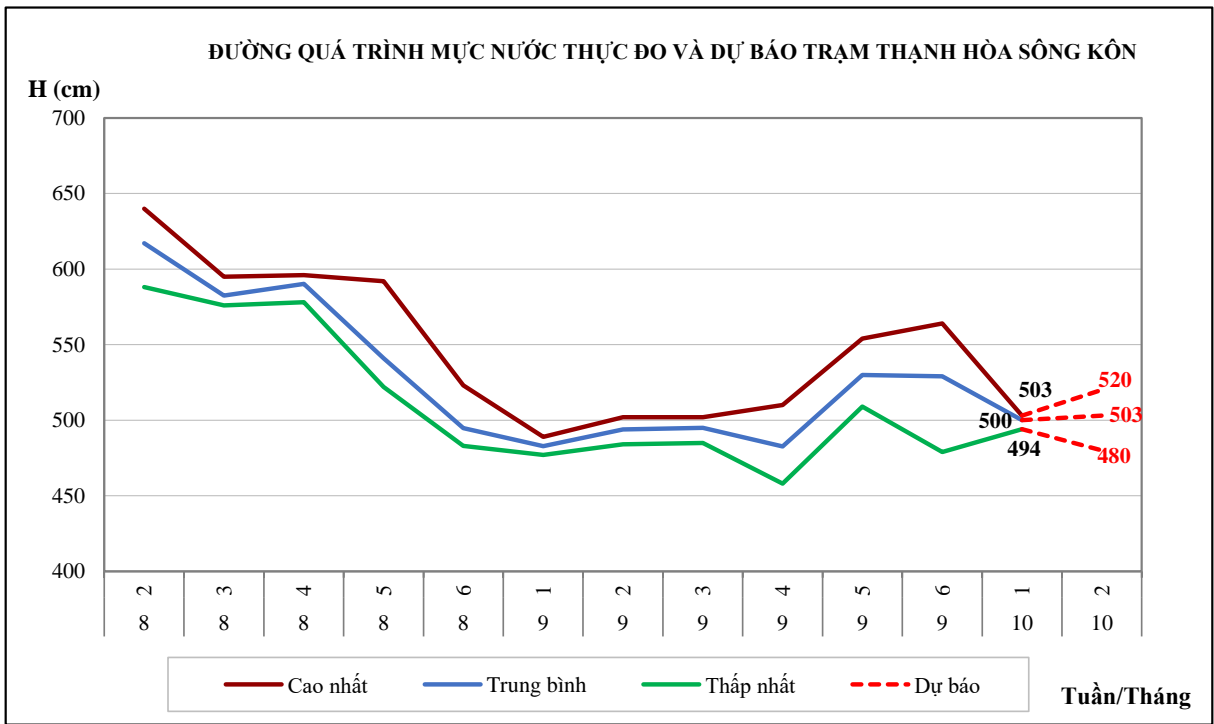


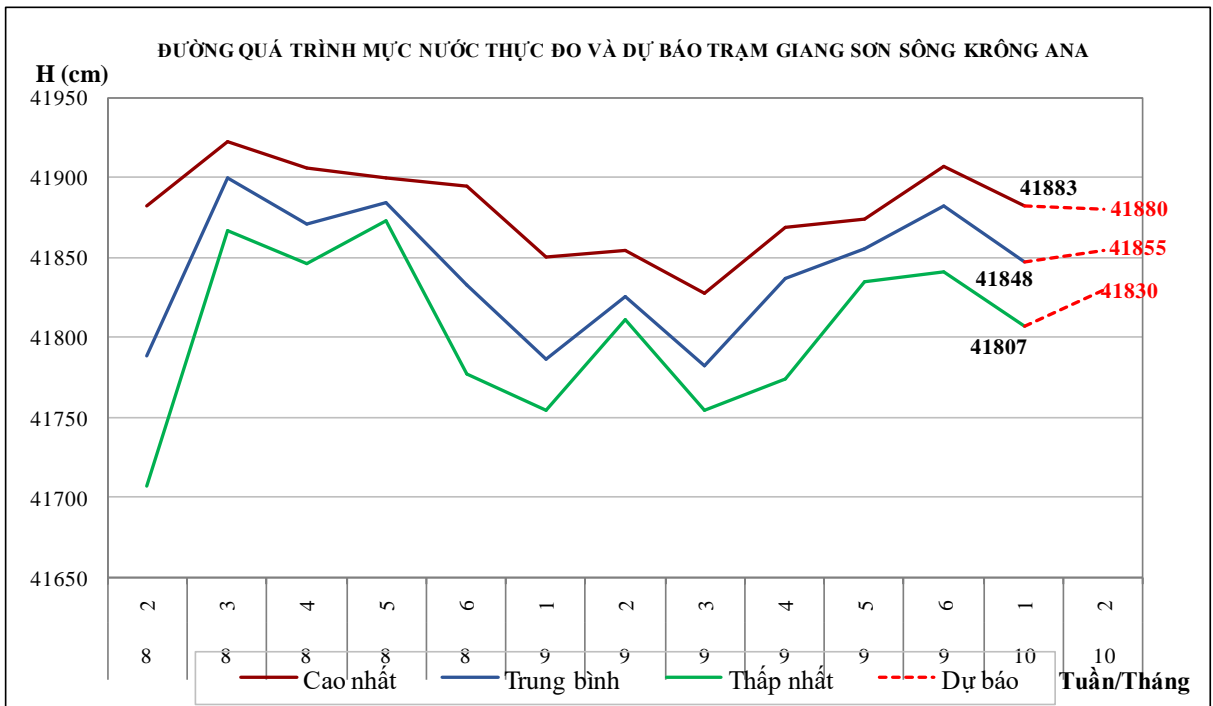
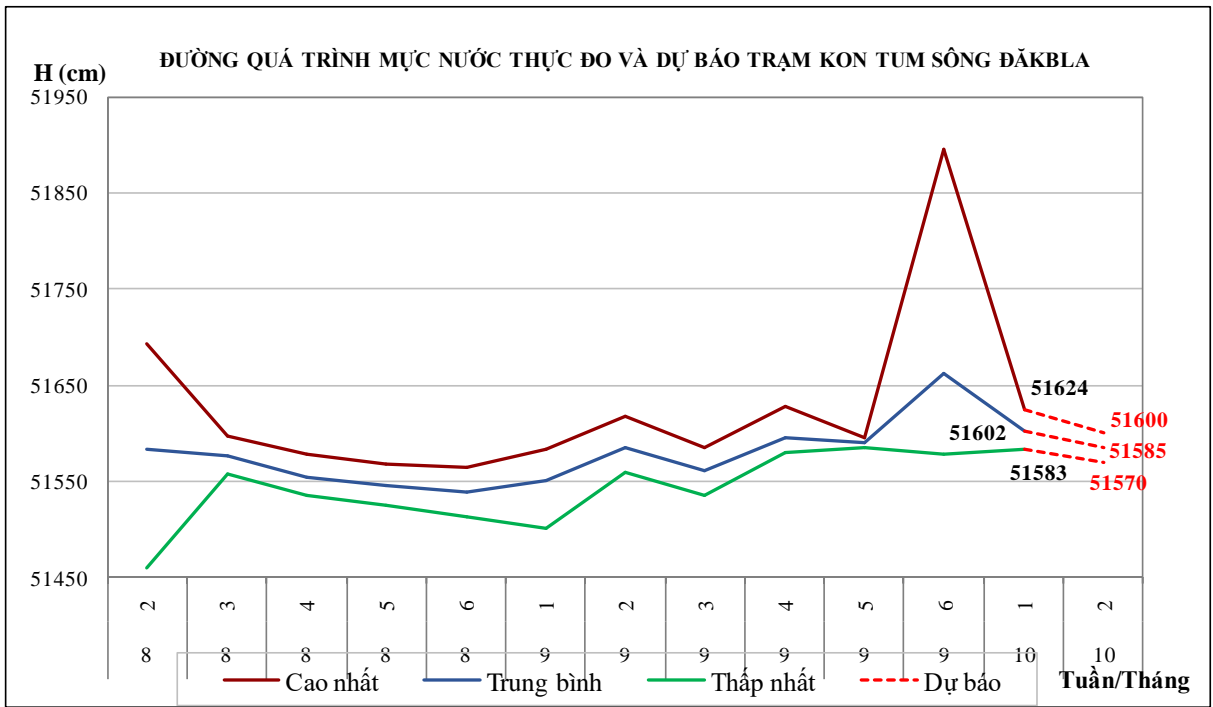


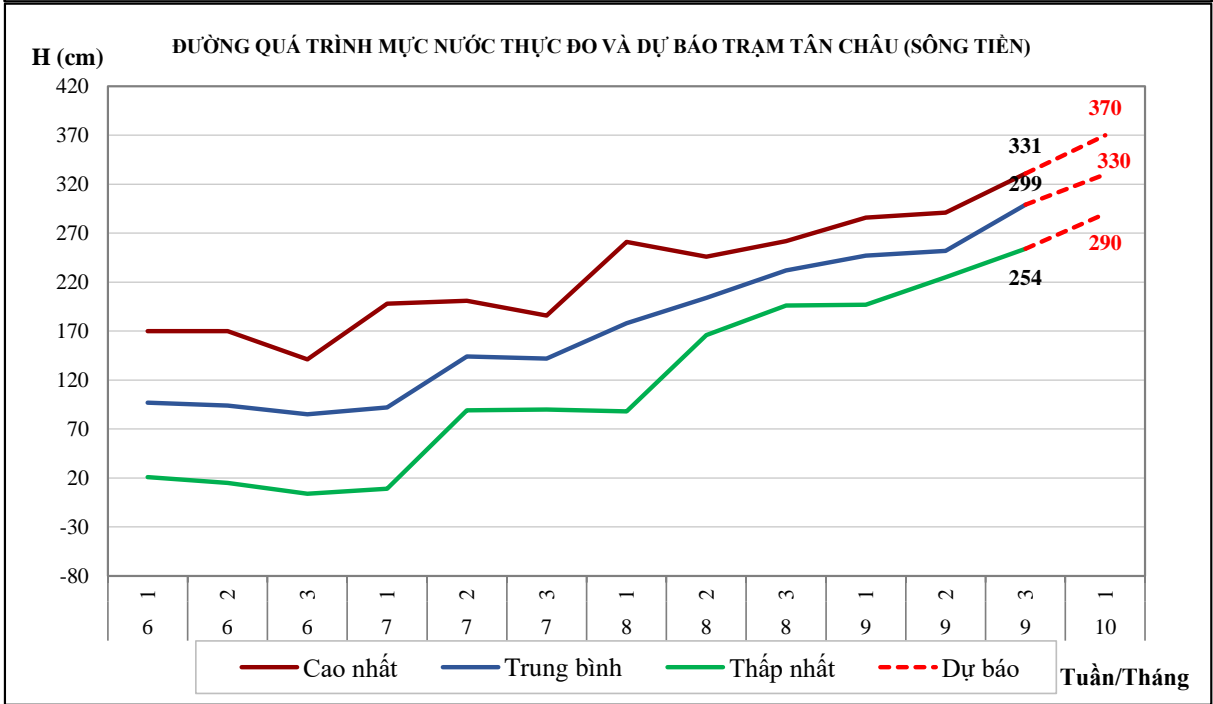
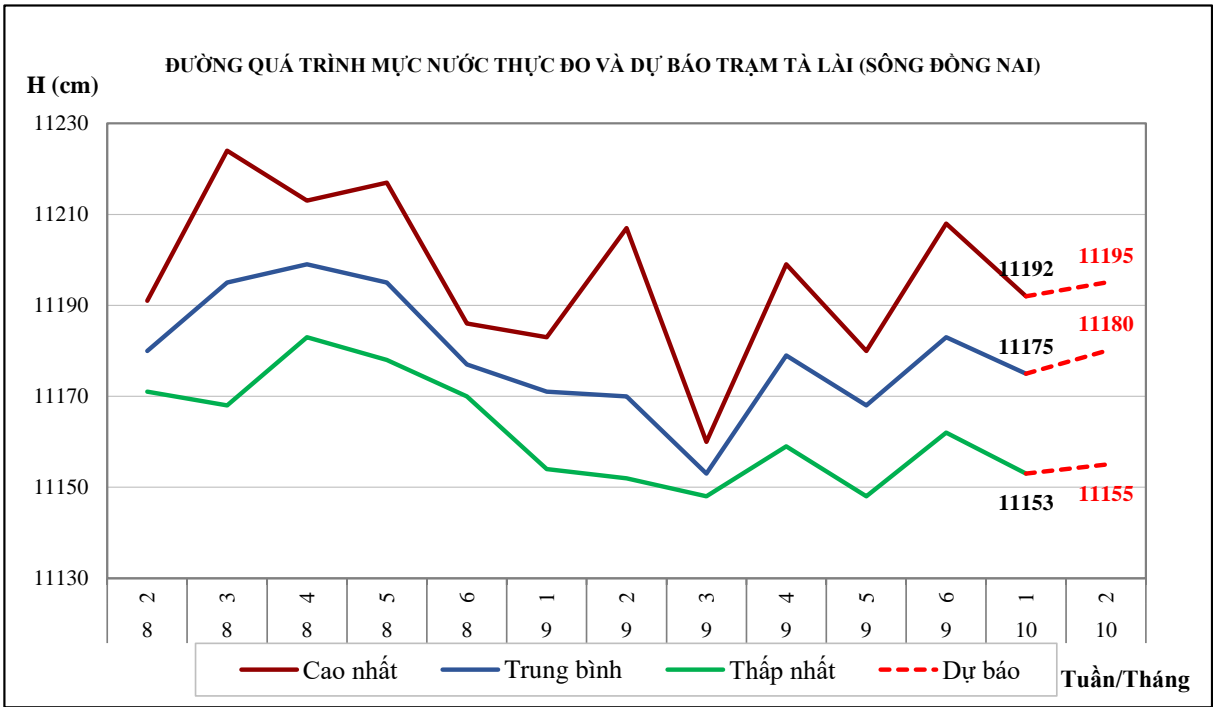












ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)

